

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07-11-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường.

Ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 263/2017/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tăng Thị T; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hà Huy H; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 09 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Tăng Thị T trình bày:

Chị và anh Hà Huy H kết hôn vào ngày 03 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An, trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 30 tháng 01 năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên gây sự, xúc phạm nhau. Anh H sống không chung thủy, đi ngoại tình, Chị khuyên bảo Anh H không chịu nghe mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn.

Đến tháng 08 năm 2015 Vợ chồng sống ly thân và cắt mọi quan hệ cho tới nay.

Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về nuôi con: Chị và anh H có 01 con chung.

Hà Song H, sinh ngày 12 tháng 03 năm 2014. Hiện nay anh Hùng đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Việc làm của Chị không ổn định, thu nhập thấp nên Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000,00 đồng một tháng.

Về chia tài sản : Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị T tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Bị đơn anh Hà Huy H đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Tăng Thị T và anh Hà Huy H được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73/2013 ngày 03 tháng 10 năm 2013, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 16 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, anh H sống không chung thủy, ngoại tình. Vợ chồng sống ly thân đã 27 tháng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động chị T rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị T không chấp nhận. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung Hà Song H.

Anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và chị T có nguyện vọng giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, nên căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao anh H tiếp tục nuôi con.

Chị T công việc không ổn định, thu nhập thấp nhưng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng một tháng là phù hợp Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Tăng Thị T.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tăng Thị T và anh Hà Huy H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hà Song H, sinh ngày 12 tháng 03 năm 2014 cho anh Hà Huy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Tăng Thị T phải đóng góp nuôi con với anh Hà Huy H số tiền là 500.000 đ/tháng (Năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Hà Song H thành niên.

Chị Tăng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Tăng Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002443 ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Tăng Thị T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ